

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 HUYỆN PHÙ CÁT Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Bản án số: 28/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28/8/2018.

V/v “Xin ly hôn và nuôi con”.

NHÂN DANH
 NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH
 Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Tô Đình Phương

+ Ông Đặng Hữu Lộc.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Lựu- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát : Ông Bùi Trường Viên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018, về việc “Xin ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXX-ST ngày 02/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Duy D, sinh năm: 1982; Địa chỉ: Thôn Bằng Cúc, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang (có mặt tại tòa).

Bị đơn: Chị Võ Thị Th, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Thôn Tân Hòa, xã Cát Tân, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định (có mặt tại tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 5 năm 2018 và các lời khai, cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Trần Duy D yêu cầu:

1.1 Anh Trần Duy D và chị Võ Thị Th có tìm hiểu rồi đi đến với nhau, đăng ký kết hôn tại UBND xã Cát Tân, Phù Cát, Bình Định vào ngày 23 tháng 8 năm 2011; sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc

đến đầu năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, trong quá trình sinh sống từ năm 2011 đến năm 2017 gia đình anh rất khó khăn về kinh tế vì chỉ có một mình anh đi làm nên vợ chồng cũng thường có lời qua tiếng lại, nhưng mâu thuẫn chính khi anh và chị Th trao đổi về chỗ ở, vì gia đình anh ở Bắc Giang chỉ có một mình anh là con trai nên anh phải về quê nuôi dưỡng cha, mẹ nhưng chị Th nhất quyết không về Bắc Giang sống cùng anh nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, đỉnh điểm của mâu thuẫn là từ đầu năm 2017 anh về Bắc Giang sống còn chị Th sống ở Cát Tân, Phù Cát cho đến nay, cuộc sống vợ chồng không ai quan tâm đến ai, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Võ Thị Th.

1.2. Về con chung vợ chồng: Anh và chị Võ Thị Th có hai cháu tên Trần Anh T, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2012 và Trần Võ Yến L, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2015, hai con lâu nay sống với chị Th, khi ly hôn anh yêu cầu nuôi một cháu, cháu nào cũng được và không bên nào cấp dưỡng nuôi con bên nào.

1.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh và chị Võ Thị Th, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.1. Bị đơn chị Võ Thị Th trình bày: Về điều kiện kết hôn cũng như sống chung giống như anh Trần Duy D khai, về mâu thuẫn vợ chồng do chị và anh D không hiểu nhau nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã, đỉnh điểm của mâu thuẫn là anh D yêu cầu chị và hai con chị về Bắc Giang sống, nhưng chị có công việc ổn định và công việc của chị khi chuyển về Bắc Giang không thể làm được, hơn nữa hai con chị còn nhỏ, lâu nay sống ở Bình Định quen với môi trường khí hậu nên chị không thể về sống chung với anh Dương ở Bắc Giang được, nên từ đầu năm 2017 chị và anh D không sống chung với nhau như vợ chồng cho đến nay và cũng từ đó không ai quan tâm đến ai. Nay anh Trần Duy D yêu cầu ly hôn, chị đồng ý vì chị và anh D không còn tình cảm nữa.

2.2. Về con chung: Chị và anh Trần Duy D có hai cháu như anh D khai, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con vì hai con ở với chị từ đầu năm 2017 cho đến nay, hơn nữa từ khi anh D về Bắc Giang sống anh D cũng không chu cấp gì cho chị để nuôi hai con nhưng chị vẫn nuôi hai con tốt, nay công việc ổn định nên yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị và anh Trần Duy D, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bài phát biểu của vị đại diện VKSND huyện Phù Cát tại phiên tòa hôm nay đã nêu rõ trình tự thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử đúng theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị HĐXX:

Về quan hệ vợ chồng: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của anh D và chị Th.

Về con chung: Giao hai cháu Trần Anh T cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Trần Võ Yến L cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh D và chị Th không yêu cầu nên HĐXX không xét.

Về án phí HNST: Anh D và chị Th phải chịu theo quy định pháp luật.

NHÂN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Duy D và chị Võ Thị Th kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cát Tân vào ngày 23 tháng 8 năm 2011; Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp ,phù hợp với Điều 9 Luật hôn nhân và Gia đình. Trong quá trình sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn,nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hiểu nhau,thời gian đầu chị Th không có công việc làm ổn định kinh tế gia đình anh,chị khó khăn,sau khi chị Th có công việc ổn định, anh D vì điều kiện gia đình về Bắc Giang lúc này chị Th có công việc ổn định không muốn bỏ việc nên vợ chồng mâu thuẫn càng sâu,đỉnh điểm của mâu thuẫn từ đầu năm 2017 anh D sống ở Bắc Giang, chị Th sống ở Bình Định, cũng từ đó anh D và chị Th không sống chung với nhau như vợ chồng cho đến nay, vợ chồng không ai quan tâm đến ai, anh D làm đơn xin ly hôn gửi đến Tòa án. Quá trình Tòa án giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Th đồng ý ly hôn nên áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình ghi nhận sự thuận tình ly hôn của anh Trần Duy D và chị Võ Thị Th.

2.Về con chung: Anh Trần Duy D và chị Võ Thị Th có hai con chung tên Trần Anh T, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2012 và Trần Võ Yến L, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2015 hiện hai cháu đang sống với chị Th từ đầu năm 2017 cho đến nay, anh D và chị Th đều có nguyện vọng yêu cầu nuôi con, xét thấy yêu cầu của anh, chị là chính đáng, tuy nhiên từ đầu năm 2017 cho đến nay hai cháu T và L sống với chị Th được chị Th nuôi dưỡng chu đáo, Tòa án tiến

hành xác minh ở thôn Tân Hòa, xã Cát Tân, huyện Phù Cát thì lâu nay chị Th đưa đoán hai cháu T và L đi học bình thường; để tránh xáo trộn cuộc sống của hai cháu T và L nên giao hai cháu T và L cho chị Võ Thị Th tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình và phù hợp với thực tế;

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3.Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản :Anh Trần Duy D và chị Võ Thị Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét..

4. Về án phí thuận tình ly hôn (HNST): Anh Nguyễn Duy D và chị Võ Thị Th phải chịu theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện VKS nhân dân huyện Phù Cát phát biểu quan điểm phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật HNGĐ;

Tuyên xử:

{ 1}.Về quan hệ vợ chồng: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của anh Trần Duy D và chị Võ Thị Th.

{ 2}.Về con chung: Giao hai cháu Trần Anh T, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2012 và Trần Võ Yến L, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2015 cho chị Võ Thị Th tiếp tục nuôi dưỡng.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

{ 3}.Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản :Anh Trần Duy D và chị Võ Thị Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

{ 4}.Về án phí HNST:Anh Trần Duy D và chị Võ Thị Th mỗi người phải chịu 75.000đ sung công quỹ Nhà nước.

Anh Trần Duy D đã nộp 300.000đ tiền dự phí khởi kiện theo biên lai thu tiền số: 02292 ngày 18 tháng 6 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Cát nay được khấu trừ và hoàn trả cho anh Trần Duy D 225.000đ.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên.

Trường hợp bản án,quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự,người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bình Định;
- VKS cùng cấp(02B);
- Các đương sự;
- THA phù Cát;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- UBND xã Cát Tân.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán-Chủ Tọa Phiên Tòa

Cao Văn Đức
